

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 766/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 17/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 809/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn B 2, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn N, địa chỉ: Số nhà ngõ đường L, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2018 và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Văn N kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của bố, mẹ anh Vũ Văn N tại nhà số ngõ đường L, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Ngày 23/9/2015 chị Nguyễn Thị M đã đưa con về ở nhà bố mẹ chị tại thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, chị M đã được anh N và gia đình động viên về đoàn tụ, nhưng chị không

về. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N có 01 (Một) con chung là Vũ Hoàng Nam A, sinh ngày 24/6/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị M vẫn nuôi con chu đáo, khi ly hôn chị nhận nuôi con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 14/8/2018, anh Vũ Văn N trình bày phù hợp với ý kiến của chị Nguyễn Thị M về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và con chung. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng ngày 23/9/2015 chị M đã tự ý đưa con đến nhà chú chị ở C, Hải Phòng, anh Nam cùng gia đình đã đến yêu cầu chị M đưa con về nhà, nhưng chị M không về và nói là vợ chồng không hợp nhau chờ ngày ra Tòa. Từ đó đến nay vợ, chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Anh N và gia đình đã nhiều lần đến nhà bố mẹ chị M ở V, Hải Phòng để thăm con nhưng đều bị cản trở không cho gặp. Nay chị M xin ly hôn vì con còn nhỏ cho nên anh không đồng ý. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh nhận nuôi con chung là Vũ Hoàng Nam A, sinh ngày 24/6/2015 đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ, chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản ngày 03/4/2017 của ông Nguyễn Văn H là bố chị Nguyễn Thị M phù hợp với lời khai của của chị M; tại Văn bản ngày 14/8/2018 bà Bùi Thị H là mẹ của anh Vũ Văn N trình bày phù hợp với lời khai của anh Vũ Văn N.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vũ Văn N bỏ về cho nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn N. Khi ly hôn chị M nhận nuôi con chung là Vũ Hoàng N đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về tài sản chung vợ, chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Vũ Văn N. Về con chung: Giao con Vũ Hoàng N cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị M và anh N không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Vũ Văn N. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn N có nơi cư trú tại nhà số ngõ đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Vũ Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn N theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Q.Kiến An, TP.Hải Phòng, ngày 24/3/2015 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Do mâu thuẫn căng thẳng, ngày 23/9/2015 chị M đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ chị tại thôn B xã H, H.V, TP.Hải Phòng. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N có 01 (một) con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 24/6/2015. Khi ly hôn chị M và anh N đều nhận nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị M và anh N đều có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con ngang nhau, nhưng hiện nay con còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân chị M vẫn nuôi con chu đáo. Do đó, cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng N và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 24/6/2015 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Văn N hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010121 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKS ND TP.Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự Kiến An;
- UBND P.Đông Hòa, Q.Kiến An, HP;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình